

Scenario của use-case Đặt lại mật khẩu

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Đặt lại mật khẩu** |
| **Brief description** | Người dùng có thể yêu cầu quản trị viên đặt lại mật khẩu trong trường hợp quên mật khẩu. |
| **Actor(s)** | Người dùng |
| **Pre-conditions** | Người dùng đã có tài khoản trên hệ thống |
| **Post-conditions** | Ngay sau khi đặt lại mật khẩu, hệ thống chuyển người dùng đến trang đăng nhập để đăng nhập lại vào hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Được kích hoạt khi người dùng truy cập vào trang đặt lại mật khẩu của hệ thống:   1. Hệ thống hiện form yêu cầu nhập tài khoản và email liên kết để đặt lại mật khẩu cùng với form mã xác thực 2. Người dùng nhập tài khoản và email 3. Hệ thống gửi mã xác nhận đến email 4. Người dùng nhập mã xác thực vào form mã xác thực 5. Hệ thống xác nhận mã xác thực 6. Hệ thống hiện form để người dùng nhập mật khẩu mới 7. Hệ thống xác nhận mật khẩu mới hợp lệ 8. Hệ thống cập nhật CSDL 9. Thông báo cho người dùng dổi mật khẩu thành công |
| Alternative flow  (Thất bại) | Ở bước (5) nếu mã xác thực không khớp thì yêu cầu người dùng quay lại bước (4) và nhập lại, ở bước (7) của nếu mật khẩu mới mà người dùng nhập không đáp ứng yêu cầu thì hệ thống sẽ báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại (quay lại bước 6). |
| **Extension point** | Không có |

Scenario của use-case Khoá tài khoản

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Khoá tài khoản** |
| **Brief description** | Quản trị viên hệ thống có quyền khoá tài khoản người dùng |
| **Actor(s)** | Quản trị viên hệ thống |
| **Pre-conditions** | Quản trị viên hệ thống phải đăng nhập vào hệ thống |
| **Post-conditions** | Sau khi khoá tài khoản của người dùng thì tài khoản đó sẽ được thông báo đã bị khoá và bị ép đăng xuất khỏi trang và không thể đăng nhập trở lại nếu chưa được mở khoá. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Được kích hoạt khi quản trị viên di chuyển đến trang quản trị người dùng và nhấn nút khoá tài khoản trên người dùng bất kì:   1. Hệ thống hiện giao diện (“có” hoặc “không”) để xác nhận có thực hiện thao tác khoá người dùng hay không 2. Nếu ở bước (1) quản trị viên chọn “có” thì hiện form yêu quản trị viên nhập mật khẩu, nếu “không” thì đến bước (8) 3. Quản trị viên nhập mật khẩu 4. Hệ thống xác nhận mật khẩu của quản trị viên 5. Thực hiện vô hiệu hoá tài khoản người dùng 6. Hệ thống cập nhật CSDL 7. Thông báo khoá tài khoản thành công 8. Quay về trang quản trị người dùng |
| Alternative flow  (Thất bại) | Ở bước (4) của Basic flow nếu mật khẩu mà quản trị viên nhập không đáp ứng yêu cầu thì hệ thống sẽ báo lỗi và yêu cầu quản trị viên nhập lại (quay lại bước 3). |
| **Extension point** | Không có |

Scenario của use-case Kiểm duyệt nội dung

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Kiểm duyệt nội dung** |
| **Brief description** | Quản trị viên hệ thống có quyền kiểm tra các thông tin mà người dùng đăng tải |
| **Actor(s)** | Quản trị viên hệ thống |
| **Pre-conditions** | Quản trị viên hệ thống phải đăng nhập vào hệ thống |
| **Post-conditions** | Sau khi kiểm duyệt thì những thông tin không hợp lệ của người dùng sẽ bị vô hiệu hoá và biến mất khỏi trang E-Portfoli của người dùng sở hữu |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Được kích hoạt khi quản trị viên di chuyển đến trang quản trị nội dung và đã xem xét chất lượng của từng nội dung:   1. Chọn thao tác đối với bài viết là “xoá” nếu bài viết không hợp lệ hoặc “duyệt” nếu như bài viết bình thường 2. Nếu ở bước (1) quản trị viên chọn “xoá” thì đến bước (3), nếu chọn “duyệt” thì loại bài viết ra khỏi trang quản trị và di chuyển đến bước (8) 3. Hiện hộp thoại xác nhận (“có” hoặc “không”) 4. Quản trị viên chọn tuỳ chọn 5. Nếu ở bước (4) quản trị viên chọn “có” thì sẽ vô hiệu hoá nội dung, nếu chọn “không” thì di chuyển đến bước (8) 6. Hệ thống cập nhật CSDL 7. Hệ thống gửi thông báo đã xoá nội dung cho người dùng sở hữu 8. Quay về trang quản trị nội dung |
| Alternative flow  (Thất bại) | Không có |
| **Extension point** | Không có |

Scenario của use-case Nhận xét portfolio

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Nhận xét portfolio** |
| **Brief description** | Người dùng đặc biệt có thể nhận xét các nội dung trong E-Portfilo của người dùng cơ bản dưới dạng các bình luận |
| **Actor(s)** | Người dùng đặc biệt |
| **Pre-conditions** | Vai trò của người dùng phải là người dùng đặc biệt và phải đăng nhập vào hệ thống |
| **Post-conditions** | Sau khi nhận xét thì những bình luận của người dùng đặc biệt sẽ được gán vào nội dung đó và hiển thị cho chủ sở hữu |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Được kích hoạt khi người dùng đặc biệt xem nội dung của người dùng khác và chọn nút bình luận ở nội dung đó:   1. Hệ thống hiện hộp thoại để nhập bình luận 2. Người dùng viết bình luận 3. Gửi bình luận 4. Hệ thống xác nhận bình luận 5. Hệ thống cập nhật CSDL 6. Bình luận được hiện bên dưới nội dung |
| Alternative flow  (Thất bại) | Không có |
| **Extension point** | Không có |

Scenario của use-case Phân quyền người dùng

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Phân quyền người dùng** |
| **Brief description** | Quản trị viên có quyền phân loại người dùng cho từng vai trò |
| **Actor(s)** | Quản trị viên hệ thống |
| **Pre-conditions** | Quản trị viên hệ thống phải đăng nhập vào hệ thống |
| **Post-conditions** | Sau khi phân quyền thì người dùng được phân quyền sẽ chỉ được thực hiện các chức năng nằm trong vai trò của mình |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Được kích hoạt quản trị viên di chuyển đến trang quản trị người dùng và chọn phân quyền cho người dùng cụ thể:   1. Hiện các tuỳ chọn vai trò để phân quyền cho người dùng 2. Quản trị viên chọn vai trò để phân quyền 3. Hệ thống xuất hiện hộp thoại để quản trị viên nhập mật khẩu 4. Quản trị viên nhập mật khẩu 5. Hệ thống xác nhận mật khẩu quản trị viên 6. Thực hiện thay đổi vai trò người dùng 7. Hệ thống cập nhật CSDL 8. Thông báo thay đổi vai trò thành công 9. Thông báo cho người dùng rằng vai trò đã được thay đổi 10. Quay về trang quản trị người dùng |
| Alternative flow  (Thất bại) | Ở bước (5) của Basic flow nếu mật khẩu mà quản trị viên nhập không đáp ứng yêu cầu thì hệ thống sẽ báo lỗi và yêu cầu quản trị viên nhập lại (quay lại bước 4). |
| **Extension point** | Không có |

Scenario của use-case Quản lý comments

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Quản lý comments** |
| **Brief description** | Người dùng có quyền quản lý các bình luận ở E-Portfolio của mình |
| **Actor(s)** | Người dùng cơ bản |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống |
| **Post-conditions** | Các bình luận mà người dùng cảm thấy không phù hợp sẽ bị xoá |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Được kích hoạt khi người dùng xem các nội dung trong E-Portfolio của mình và nhấn chọn xoá bình luận trên 1 bình luận cụ thể:   1. Hệ thống hiện giao diện (“có” hoặc “không”) để xác nhận có thực hiện thao tác xoá bình luận hay không 2. Nếu ở bước (1) người dùng chọn “có” di chuyển đển bước (3), nếu là “không” thì đến bước (6) 3. Hệ thống xoá bình luận ra khỏi CSDL 4. Hệ thống cập nhật CSDL 5. Thông báo xoá bình luận thành công 6. Quay về E-Portfolio |
| Alternative flow  (Thất bại) | Không có |
| **Extension point** | Không có |